

Số: **21**/2018/QĐ-UBND

Nam Định, ngày **06** tháng **9** năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động  
thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Nam Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 440/TTr-STTTT ngày 21/08/2018 về việc Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Nam Định.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Nam Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/09/2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ; Các Bộ: TT-TT; Ngoại giao;
- Bộ Tư pháp (Cục KTrVBQPPL);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VP1, VP12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Bạch Ngọc Chiến*

**Bạch Ngọc Chiến**

**QUY CHẾ**

**Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Nam Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21/2018/QĐ-UBND*

*ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, hoạt động thông tin đối ngoại, trách nhiệm của các cơ quan trong công tác quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Nam Định.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại**

1. Đảm bảo thực hiện đúng các quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của Chính phủ, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

2. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến uy tín, hình ảnh, quan hệ ngoại giao, hợp tác quốc tế của tỉnh, của đất nước; thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Thông tin chính xác, kịp thời theo đúng định hướng thông tin tuyên truyền đối ngoại của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ cũng như các chương trình, kế hoạch thông tin đối ngoại đã được phê duyệt.

4. Không đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm uy tín, danh dự của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của công dân.

**Điều 3. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại**

Nguồn kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị được bảo đảm từ nguồn ngân sách của tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ thông tin đối ngoại, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thông tin đối ngoại và dự toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

## **CHƯƠNG II**

### **HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI**

#### **Điều 4. Thông tin đối ngoại**

Thông tin đối ngoại quy định tại Quy chế này bao gồm thông tin chính thức về tỉnh Nam Định, thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Nam Định và thông tin tình hình trong nước, thế giới đến với tỉnh Nam Định.

#### **Điều 5. Cung cấp thông tin chính thức về Nam Định**

1. Thông tin chính thức về tỉnh Nam Định là thông tin về chủ trương, chính sách của tỉnh; thông tin về tình hình tỉnh Nam Định trên các lĩnh vực; thông tin về lịch sử tỉnh Nam Định và các thông tin khác do UBND tỉnh hoặc các cơ quan chuyên môn cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được UBND tỉnh giao.

2. Thông tin chính thức về tỉnh Nam Định được cung cấp bằng các hình thức sau:

a) Phát ngôn chính thức của UBND tỉnh tại các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, họp báo, thông cáo báo chí và các sự kiện đối ngoại được tổ chức trong nước và quốc tế.

b) Người phát ngôn của UBND tỉnh phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Phát ngôn chính thức của các cơ quan quản lý nhà nước, chuyên môn trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quyền hạn được giao.

d) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và cổng, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

đ) Các chương trình, sản phẩm báo chí của các cơ quan báo chí địa phương: Báo Nam Định, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

e) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

3. Việc cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Nam Định dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 6. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Nam Định**

1. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Nam Định là thông tin giới thiệu về vùng đất, con người, lịch sử, văn hóa; các thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của tỉnh Nam Định đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Nam Định được cung cấp qua các hình thức sau đây:

a) Hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức trong tỉnh.

b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng hoặc trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trong tỉnh bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

c) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

d) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài do UBND tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền phát hành.

đ) Đăng phát trên hệ thống các Cụm Thông tin đối ngoại của tỉnh.

e) Sản phẩm báo chí của các cơ quan thông tấn, báo chí trong nước.

f) Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông nước ngoài.

g) Sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng Internet.

h) Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài.

i) Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh và ở nước ngoài.

k) Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Nam Định dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của UBND tỉnh Nam Định và của pháp luật Việt Nam.

### **Điều 7. Cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Nam Định**

1. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Nam Định là thông tin về tình hình thế giới trên các lĩnh vực, thông tin về quan hệ giữa tỉnh Nam Định với địa phương ở các nước và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng - an ninh giữa tỉnh Nam Định với địa phương ở các nước; phục vụ phát triển kinh tế của đất nước, của tỉnh, thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của tỉnh Nam Định.

2. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Nam Định do Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí địa phương (Báo Nam Định, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh), các đoàn đi công tác nước ngoài, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, thu thập, tổng hợp và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, báo chí và người dân tỉnh Nam Định.

3. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Nam Định được cung cấp bởi các cơ quan, tổ chức nêu tại khoản 2 Điều này bằng các hình thức sau đây:

a) Qua người phát ngôn.

b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng hoặc trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

c) Tại các cuộc họp báo và giao ban báo chí định kỳ.

d) Qua các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Việc cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Nam Định được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến các hình thức nêu tại khoản 3 Điều này.

### **Điều 8. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ**

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, bài viết nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch, thông tin gây hiểu nhầm làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Nam Định, có trách nhiệm kịp thời báo cáo UBND tỉnh, đồng thời chủ động thu thập những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ; triển khai các biện pháp thông tin tuyên truyền cần thiết để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm theo dõi và tổng hợp dư luận để phát hiện các thông tin sai lệch về tỉnh Nam Định, thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan để chủ động cung cấp thông tin giải thích, làm rõ, đồng gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

### **Điều 9. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh**

1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh là hệ thống dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, giới thiệu về tỉnh trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

### **Điều 10. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại**

1. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Nam Định, quảng bá hình ảnh của tỉnh Nam Định tới cộng đồng trong nước, quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại trong một số lĩnh vực đặc thù.

#### **Điều 11. Sự kiện tổ chức tại nước ngoài**

1. Các sự kiện tổ chức ở nước ngoài là các sự kiện tại nước ngoài do UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức nhằm quảng bá hình ảnh, con người, lịch sử, văn hóa của tỉnh Nam Định; tăng cường tình hữu nghị và quan hệ giữa tỉnh Nam Định với các nước, vùng lãnh thổ; vận động thu hút đầu tư, du lịch, trao đổi thương mại, mở rộng hợp tác.

2. Cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện ở nước ngoài có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

3. Cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện ở nước ngoài có trách nhiệm báo cáo kết quả tổ chức sự kiện ở nước ngoài theo quy định, đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo.

#### **Điều 12. Hoạt động hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài**

1. Các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài được hỗ trợ, tạo điều kiện trong hoạt động viết tin, bài, sản xuất chương trình và thực hiện các xuất bản phẩm nhằm giới thiệu về tỉnh Nam Định trên các phương tiện thông tin đại chúng của nước ngoài.

2. Hoạt động thông tin, báo chí của cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông nước ngoài tại địa bàn tỉnh Nam Định phải tuân thủ quy định của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 quy định về hoạt động, thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan.

### **CHƯƠNG III TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI**

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại.

2. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí và các cơ quan thông tin tuyên

truyền trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

3. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh theo dõi, nghiên cứu dư luận, báo chí có nội dung thông tin tác động tiêu cực đến địa phương; tham mưu cho UBND tỉnh trong việc cung cấp thông tin giải thích, làm rõ, đính chính, phản bác lại các thông tin không chính xác, xuyên tạc, sai sự thật.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng và nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh; xuất bản phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại.

6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh ở nước ngoài; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh ở nước ngoài.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp báo chí nước ngoài viết về Nam Định; tham gia chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh đối với phóng viên nước ngoài; xuất bản các xuất bản phẩm, ấn phẩm phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài và các hoạt động xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế.

3. Phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý, hướng dẫn các đoàn báo chí, phóng viên nước ngoài đến tác nghiệp, hoạt động trên địa bàn tỉnh Nam Định.

4. Hướng dẫn, cung cấp thông tin về Nam Định cho báo chí nước ngoài, cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin về tình hình thế giới đến với nhân dân trong tỉnh.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thông qua hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch.

2. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tổ chức các sự kiện quảng bá hình ảnh Nam Định ở nước ngoài thuộc lĩnh vực quản lý.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin liên quan đến văn hóa, du lịch của địa phương.

4. Phối hợp các cơ quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm, kịp thời báo cáo UBND tỉnh khi phát hiện những văn hóa phẩm xấu, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa, lợi ích... của tỉnh, của đất nước và con người Việt Nam để xử lý kịp thời.

5. Sử dụng có hiệu quả và tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị liên quan sử dụng các thiết chế văn hóa do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý để phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Theo dõi, tiếp nhận, tổng hợp, phân tích, đánh giá, xử lý thông tin liên quan đến an ninh đối ngoại; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh phản bác với hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng thông tin đối ngoại để chống phá Việt Nam nói chung và tỉnh Nam Định nói riêng.

2. Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo định hướng tuyên truyền thông tin đối ngoại; hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước đối với các địa bàn, lĩnh vực liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng và phối hợp triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án bảo vệ an ninh, an toàn các hội nghị, hội thảo, các sự kiện chính trị, văn hóa, kinh tế liên quan đến thông tin đối ngoại được tổ chức trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại chuyên ngành qua các kênh thông tin và biện pháp đặc thù góp phần bảo đảm lợi ích, an ninh quốc gia.

5. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý các đoàn báo chí, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định dự toán ngân sách hàng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Bảo đảm kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn việc bố trí cán bộ phụ trách về thông tin đối ngoại đối với các sở, ngành; UBND cấp huyện.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng**

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan thực hiện công tác thông tin truyền thông và thông tin đối ngoại khu vực biên giới biển. Thông tin tuyên truyền về biển, đảo, biên giới đất liền, tình hình chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại theo nhiệm vụ được giao.

### **Điều 20. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. UBND cấp huyện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại ở địa phương.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý.

4. Phân công, bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại.

5. Thực hiện chế độ bảo mật theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý.

6. Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý.

## **CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 21. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin**

1. Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/6 và 30/11 hàng năm.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh qua Sở Thông tin và Truyền thông.

**Điều 22. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi đơn đốc việc thực hiện Quy chế này, báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH,**



*Bạch Ngọc Chiến*

**Bạch Ngọc Chiến**